TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **31**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số X đường NCH, tổ Y, phường PB, thị xã HT, tỉnh TTH.

- Chị Lê Thị Thanh N, sinh năm 1996. Nơi ĐKHKTT: Số X đường NCH, tổ Y, phường PB, thị xã HT, tỉnh TTH. Chỗ ở hiện nay: Nhà số X Kiệt số Y đường TTS, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn vào ngày 27/5/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N.

[2]. Về con chung và việc nuôi con: Chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N công nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung và việc nuôi con: Chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N công nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, chị Lê Thị Thanh N và anh Nguyễn Văn N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Lê Thị Thanh N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003831 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Nguyễn Văn N đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003830 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Phú Bài (ĐKKH ngày 27/5/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú